

QUÂN DOANH KỶ LƯỢC

軍營紀略

Trần Nguyên Nhiếp

清陳元燮撰

LỜI NÓI ĐẦU

Nghiên cứu về thời kỳ Tây Sơn, người dịch thỉnh thoảng thấy trong các tài liệu tham khảo có nhắc đến một bộ sách tên là *Quân Doanh Kỷ Lược*¹, tác giả Trần Nguyên Nhiếp, do cố học giả Trần Văn Giáp sưu tầm.

Bản văn này được trích thuật lẻ tẻ tại nhiều sách vở nhưng tiếc thay không tìm ra toàn bộ nguyên tác nên thật khó có thể hiểu được những trích đoạn đó xuất hiện trong khung cảnh nào và có gì khác ngoài những dẫn chứng của các tác giả. May mắn thay, chúng tôi đã tìm thấy trong thư viện Harvard – Yenching một bản chép tay có đóng dấu của thư viện Bắc Kinh [Bắc Kinh Đồ Thư Quán] nhan đề “*Quân Doanh Kỷ Lược tam quyển*”, Thanh Trần Nguyên Nhiếp soạn, Thanh sao bản nhất sách [軍營紀略三卷，清陳元燮撰，清抄本一冊] nghĩa là Quân Doanh Kỷ Lược tất cả ba quyển do Trần Nguyên Nhiếp đời Thanh soạn. Theo lời bạt, tài liệu của Nguyên Nhiếp ở dạng thủ cảo được con cháu sao lục và phân đoạn cho rõ ràng, chép chung thành một cuốn. Vì chỉ là một nhật ký hành quân không lấy gì làm chi tiết và chính xác nên cuốn sách được xếp vào loại Tạp Sử.

Trong ba quyển, quyển đầu tiên có nhan đề *An Nam Quân Doanh Kỷ Lược* [安南軍營紀略], chép về việc quân Thanh sang đánh nước ta để tái lập dòng vua cho Lê Duy Kỳ². Trận chiến này tương đối ngắn ngủi và quân Thanh đã thua chạy trong giao tranh đầu xuân năm Kỷ Dậu 1789.

Nhận thấy tài liệu này tuy sơ lược [tổng cộng khoảng chừng hơn bảy trang chép tay] nhưng ít người được tiếp cận với bản gốc, chúng tôi mạo muội dịch và chú giải lại để giúp cho những ai cần đến có thêm một số chi tiết lịch sử phụ vào các sử liệu thông thường.

Theo lời đề ngay trang đầu tiên thì tác giả người Dịch Thủy (易水) tên là Lý Hoà (理和), Nguyên Nhiếp chỉ là tên hiệu. Một số tác giả nói rằng ông này là thư ký riêng của Tôn Sĩ Nghị nhưng qua một số chi tiết thì dường như ông ta là đô ti [tương đương tiểu đoàn trưởng tính theo đơn vị ngày nay] phục vụ trong đề tiêu tỉnh Quảng Tây, dưới quyền tổng binh Thượng Duy Thăng. Căn cứ trên những trần thuật của chính Nguyên Nhiếp thì rõ ràng ông chỉ huy binh sĩ, cũng không tham gia vào kế hoạch tham mưu của Tôn Sĩ Nghị. Vả lại, ở đoạn cuối An Nam Quân Doanh Kỷ Lược ông có nói khi ra lo

¹ Khi trích dẫn chúng tôi được thấy theo nhiều tên gọi khác nhau, *An Nam quân doanh kỷ yếu* [Lịch Sử Việt Nam, tập I, Hà Nội: KHXH, 1976 tr. 352, 354], *Quân Doanh Kỷ Lược* [Văn Tân, Cách Mạng Tây Sơn, Hà Nội: Văn Sử Địa, 1958 tr. 115, 134, 135]

² Quyển 2 nhan đề *Hồ Nam Quân Doanh Kỷ Lược*, chép về việc tác giả đi theo Hoa Liên Bố để đánh quân Miêu ở Hồ Nam năm Càn Long thứ 60 [Ất Mão, 1795], quyển 3 nhan đề *Kiểm Việt Quân Doanh Kỷ Lược* chép về việc đi đánh quân Miêu ở Quý Châu, Văn Nam năm Gia Khánh thứ 2 [Đinh Tị, 1797]

việc giao thiệp và phong vương ở Nam Quan thì được thăng lên du kích, rồi về triều bệ kiến vua Càn Long thì được thăng lên tham tướng [tướng đương trung đoàn trưởng ngày nay] sau đó được sai đi đánh giặc Miêu ở Hồ Nam. Trong khi rút quân ra khỏi Thăng Long, ông viết rằng “*nghe tin đại doanh bị tượng trận đốt, ... nghe tin Cung Bảo đã vượt sông Phú Lương ...*”³ nên cũng chạy theo, đủ biết thời điểm đó ông không ở bên cạnh Tôn Sĩ Nghị. Chỉ biết là Nguyên Nhiếp chạy thoát được về Nam Quan, có thể theo một nhóm riêng nhưng không chỉ một thầy một trò [cùng với Tôn Sĩ Nghị] như có người đã diễn dịch.

Mặc dầu ký sự này ngắn ngủi, những gì Nguyên Nhiếp ghi lại tương đối sống động. Tuy không ít chỗ ông chép lại từ tài liệu khác nhưng cũng có một vài đoạn ông ghi theo chính kinh nghiệm bản thân, đó là những chi tiết đáng khai thác. Dầu sao chăng nữa, đây là tài liệu thuộc dạng “*firsthand account*” duy nhất về chiến dịch đánh An Nam mà chúng ta còn có được.

Nguyễn Duy Chính

8-2009

³ 聞大營猝被象陣焚燒。...并聞宮保帶兵已過富良江。

AN NAM QUÂN DOANH KỸ LƯỢC

BẢN DỊCH

Năm Càn Long thứ 53, nước An Nam có nội loạn. Tôn Cung Bảo⁴ Sĩ Nghị đem binh đến chinh phạt. Tra cứu thấy nước này là đất trước đây Mã Phục Ba⁵ đã chinh phục, lấy trấn Nam Quan⁶ ở phủ Thái Bình, tỉnh Quảng Tây làm ranh giới giữa Trung Hoa và bên ngoài, phía nam có Phân Mao Lĩnh⁷ là nơi cỏ mọc rạp sang hai bên chia ra nam bắc, không lẫn vào với nhau, di tích đến nay vẫn còn.

Qua khỏi Nam Quan có trấn Mục Mã, trấn Lạng Sơn, Quỷ Môn Quan, đều là đất của người di cả [tức là thuộc về nước Việt ta]. Sông lớn có ba giòng, tên là sông Thị Cầu, sông Thọ Xương và gần ở kinh đô nhà Lê là sông Phú Lương, thế nước sâu và hiểm trở. Sông này thông với biển của Quảng Đông nên mỗi ngày theo nước triều lên xuống.

Kinh đô nhà Lê cách trấn Nam Quan hơn hai nghìn dặm⁸. Núi sông hiểm tuấn, thủy thổ ác liệt, tính tính người di [tức người Việt] hung hãn, giảo trá đa đoan.⁹

Ngày 25 tháng 10¹⁰, tôi từ đô ti doanh Phú Hạ, Quảng Tây theo Tôn Cung Bảo ra khỏi cửa quan, được sai đi trước ngăn địch. Trên đường tiến thường có tặc phi ẩn hiện, lúc ban đêm trời tối lên đến bắn súng, cướp trại. Mỗi ngày có khoảng vài chục người đến dò xét, hoặc một hai trăm người chọn chỗ cây cối rậm rạp, núi non khúc chiết để dẫn dụ binh của ta, không ngày nào không đụng độ với địch.

Thời tiết lúc này đang là giữa mùa đông, mưa dầm lầy lội, lại thêm sương mù dày đặc, không sao nhận được đâu là đường đi. Quân ta hết sức tranh lên đầu, chặt cây vượt núi, xếp thành đội hình mà tiến. Mỗi khi có giặc thừa cơ đánh lén lập tức đâm chết hay bắt sống, tra hỏi rõ ràng sau đó đem ra chính pháp [chém đầu]. Đất đai hiểm trở, đường đi nguy nan, gian khổ dị thường.

⁴ Cung Bảo [宮保] là xưng hô đời Thanh để gọi quan chức mang hàm Thái Tử Thiếu Bảo. Đây là Tôn Sĩ Nghị, tổng đốc Lương Quảng. (*Trung Quốc Lịch Sử đại từ điển*, Thượng Hải từ thư, 2000) tr. 2302

⁵ tức Mã Viện, được phong tước Phục Ba tướng quân là người cầm quân sanh đánh Trưng Trắc, Trưng Nhị đời Hán.

⁶ Cửa biên giới giữa nước ta và Trung Hoa, thường được gọi là ải Nam Quan [nay đổi tên thành Hữu Nghị Quan]

⁷ Phân Mao Lĩnh là nơi mà theo tài liệu Trung Hoa thì Mã Viện đã lập một cột đồng để làm ranh giới Hoa – Việt. Vùng đất này cùng với một khúc sông tên gọi Phòng Thành [Phòng Thành Giang], và một làng tên gọi Giang Bình người Thanh đã chiếm của ta sau trận chiến Pháp – Thanh [1885-1887]. Theo *Trung Quốc Cổ Đại Địa Danh Đại Từ Điển* [Thương Vụ, 1982] thì núi Phân Mao và Minh Giang là ranh giới đất Hán. Đời Đường Mã Tổng là hậu duệ Mã Viện sang làm An Nam đô hộ sứ cũng có lập hai cột đồng để làm dấu.

⁸ Chi tiết này không đúng. Từ Lạng Sơn xuống Thăng Long chỉ có 600 dặm.

⁹ Đây là lời đồn đãi của người Trung Hoa sau khi họ bị đánh đuổi để biện minh cho việc rời khỏi Việt Nam, nay họ Trần chỉ nhắc lại.

¹⁰ Ngày tháng ở đây đều tính theo ngày ta nên khi dịch chúng tôi dùng tháng một thay cho tháng 11 âm lịch, tháng chạp thay cho tháng 12 âm lịch.

Ngày 15 tháng một [11] đến sông Thị Cầu¹¹. Từ bờ bên này thấy bờ bên kia là triền núi dốc. Quân giặc đông như kiến. Suốt một giải bờ sông đều dựng các lán bằng tre hay gỗ liên tiếp không dứt. Bọn chúng thấy quan binh đến lập tức dùng đại pháo bắn sang, tình thế thật là nghiêm mật. Bên ta bắn trả lại nhưng đạn chỉ tới giữa sông, không tới được bờ bên kia. Do đó phải cất cầu phao để qua sông nhưng làm đi làm lại mấy lần đều bị đánh chìm. Thuyền bè trên sông đều bị quân giặc lấy hết kéo về bên kia, lại thừa thế chèo thuyền tới tấn công quân ta. Quân ta hết sức chống trả, một mặt làm bè để qua sông nhưng công việc tiến hành chậm chạp không đủ dùng.

Quân giặc hoả khí rất mạnh, bè lại không có gì che chắn nên khó mà tiến lên.

Từ giờ Tỵ ngày 15 đến chiều tối ngày 16, khuyến khích tướng sĩ, bày thêm nhiều súng lớn bắn qua bờ bên kia.¹² Du kích Vu Tông Phạm khi qua sông trúng đạn chết. Du kích Trần Thượng Cao, thủ bị Trương Vân, thiên tống Trần Liên Quý đều bị bắn trọng thương. Tổng binh Thượng Duy Thăng trong khi đưa một số binh sĩ đặc lực đi thám sát địa thế cũng [trúng đạn] bị thương ở ngón tay¹³. Cung Bảo bí mật ra lệnh cho tổng binh Trương Triều Long đem 2,000 quân đợi đến nửa đêm dùng bè tre và thuyền thúng ở

¹¹ Bắc Ninh, đời Lê gọi là Kinh Bắc

¹² Về trận đánh này *Quân Doanh Kỳ Lược* viết không rõ ràng, có lẽ khi sao chép mất một số câu. Theo tấu thư của Tôn Sĩ Nghị viết tương đối rành mạch: "... Giờ Tỵ ngày 15 [tháng 11], tại núi Tam Tầng đất An Nam, ... đem binh tiến đến bờ sông Thị Cầu. Nhìn sang bên kia là sông núi, hai bên là sườn núi, chỗ nào cũng có tặc phi đóng đồn, số lượng rất đông. Suốt dọc theo bờ sông, đều dựng lán tre nhà gỗ, liên miên không dứt. Bọn giặc [tức quân Tây Sơn] vừa thấy quan binh, lập tức bắn đại pháo rất rát. Điểu thương [của quân Thanh] bắn chỉ đến giữa sông, không đến được bờ. Quân ta [tức quân Thanh] đóng ở bờ phía bắc, đất trũng hơn, ngẩng lên phản công thật khó. Thần [tức Tôn Sĩ Nghị] cùng với đề đốc Hứa Thế Hanh ra lệnh cho binh sĩ đắp bờ để ẩn nấu rồi tìm cách qua sông. Quan binh thấy quân giặc đã làm sẵn cầu phao, lập tức xông lên ...

... Cũng may tường đất đã đắp xong rồi nên không đến nỗi núng thế. Bọn giặc thấy quân ta không có địa lợi, có thể từ cao đánh xuống nên kẻ dùng cầu phao, đưa chèo thuyền nhỏ ào ạt tiến qua. Quân ta liền chặt đứt phù kiều. Lại sợ binh sĩ khiếp sợ nên khuyến khích mọi người hết sức chống giữ. Vì thuyền trên sông đã bị giặc thu hết về bờ bên kia nên quân ta phải đóng bè [để qua sông] nhưng công việc tiến hành chậm không kịp cho chuyện gấp rút. Đại pháo của giặc lại bắn rất rát, bè tre không thể nào ẩn nấu vào đâu được, thế thật khó mà tiến quân.

Từ giờ Tị ngày 15 đến chiều tối ngày 16, một mặt ta bày thêm nhiều súng lớn bắn vượt qua sông, một mặt bí mật ra lệnh cho một cánh quân tinh nhuệ đi dọc theo bờ sông thám sát địa thế. Tìm đến một nơi phía bên trái cách chừng 20 dặm, dòng sông uốn khúc, tai mắt của giặc không ngó tới. Vì thế nên ra lệnh cho nghĩa dân [tức dân chúng ngã theo vua Lê hay bị bắt buộc phải theo giặc Thanh] vận chuyển tre gỗ làm ra chông định xây dựng cầu phao để qua sông, khiến cho giặc chú tâm vào phía giữa và phía phải ngăn chặn quân ta độ giang ... [tấu thư của Tôn Sĩ Nghị, *Khâm Định An Nam Kỳ Lược*, quyển VIII, tr. 8-9] Theo như mạch văn thì việc khuyến khích tướng sĩ là phía quân Thanh để chống lại quân Nam còn việc bắn qua sông là công phá từ quân Tây Sơn.

¹³ Nếu tính một cách giản dị cho dễ hiểu thì thiên tống ngang hàng đại úy đại đội trưởng, thủ bị, đô ti ngang hàng thiếu tá tiểu đoàn trưởng, tham tướng, du kích ngang hàng đại hay trung tá trung đoàn trưởng, phó tướng ngang hàng thiếu tướng tư lệnh sư đoàn, tổng binh ngang hàng trung tướng tư lệnh quân đoàn. Đề đốc là cấp cao nhất trong lĩnh [nhưng một tính của Trung Hoa cũng bằng cả nước ta] nên coi như đại tướng tổng tham mưu trưởng. Việc tổ chức quân đội đời Thanh không đồng nhất tùy thuộc vào từng thời kỳ và địa phương.

cách 20 dặm về phía trái, đem theo lương khô lục tục bí mật vượt sông. Trương Triều Long đem 500 quân chiếm lấy cửa sông, dẫn 1,500 người còn lại tiến lên đội lệnh. Tổng binh Lý Hoá Long¹⁴ dẫn 500 binh từ phía bờ bên phải lên qua sông tiếp ứng.

Giờ Tý ngày 17, cho các quan binh ăn no. Đến giờ Sửu, kẻ thì dùng bè, người thì vượt sông bằng cầu phao, hết sức xông lên. Quân giặc cũng ra sức chống giữ. Ngờ đâu [trong khi đang giao chiến] quân của Trương Triều Long từ phía sau xuất hiện, la hét vang trời, bày hàng ngang tiến lên. Quân giặc không biết quân ta từ đâu đến, hết hồn hết vía, bỏ trại mà chạy. Quân ta một mặt qua sông, một mặt chia binh đuổi theo.

Đến khi trời sáng thấy bờ sông đầy xác người không biết bao nhiêu mà kể. Trên sông tử thi trôi lênh bênh không phải là ít. Nước sông toàn là màu đỏ. Bắt được quân địch còn cầm khí giới chống cự là bốn trăm hai mươi ba người, tra hỏi xong liền bêu đầu. Lại bắt sống hơn năm trăm người, hỏi ra là nông dân bị giặc bắt đi phục dịch. Tất cả đều bị cắt tai phải rồi cho về. Hương dũng cũng lấy được của giặc thương đao, cờ trống cùng ba mươi bốn khẩu đại pháo, giữ lại trong quân để dùng.¹⁵

Lại đem kẻ hàng rồi lại phản, bắt được trên đường đến Gia Quan là Trần Danh Bính, cùng với bọn giặc còn lại tất cả một trăm mười lăm người, tâu lên rõ ràng rồi đưa ra chém đầu thị chúng. Vì thế quân uy dâng lên rất mạnh, bọn giặc đều khiếp sợ. Những quan binh nào có công lao tâu lên đều được thưởng lông xanh đeo trên mũ.

Ngày 25 tháng một [11], đại binh chiếm lại kinh đô nhà Lê. Sắp xếp triều đình an dân¹⁶. Vì nghịch Nguyễn¹⁷ đã chạy đi ẩn náu ở nước Thanh Hoa rồi nên ta đóng quân ngay tại Lê thành, ngày ngày thao luyện để tăng quân uy. Từ kinh đô nhà Lê về phía nam, quân ta đóng trại liên tiếp bốn mươi dặm, tính kế chiêu phục Nguyễn nghịch xong sẽ lập tức rút về Nam Quan.

Ngờ đâu Nguyễn nghịch quỷ quyết nên đã sắp đặt gian tế khắp nơi, lén vào đại doanh thám thính hư thực. Các doanh tra xét bên ngoài, hỏi dò bên trong, bắt được những kẻ

¹⁴ Thực ra Lý Hoá Long chỉ là phó tướng [dưới một cấp]

¹⁵ Trần Thị Cầu phía quân ta do nội hầu Phan Văn Lân chỉ huy, thường bị những người chống Tây Sơn miêu tả rất bôi bác, hữu dũng vô mưu. *Hoàng Lê Nhất Thống Chí* chép: “... Lân bèn đem quân qua sông đi sang phía Bắc. Canh ba tới bờ phía nam sông Như Nguyệt [tức sông Cầu], nghe tin quân của Tôn Sĩ Nghị đã đóng ở núi Tam Tầng. Lúc ấy tiết trời giá rét, Lân kéo quân qua sông thách đánh. Tướng sĩ vốn sợ oai của Lân, phải liều với khí lạnh mà lội bừa xuống nước. Ra đến giữa sông những kẻ cóng quá không thể qua được, đều bị chết đuối. Còn những kẻ vào được tới bờ cũng đều bị quân Thanh giết chết. Lân liệu chừng không thể giao chiến được nữa liền vẫy quân chạy lui. Đám quân tan vỡ chạy trốn vào các làng, đều bị dân chúng bắt nộp cho quân Thanh. Lân chỉ trở một mình một ngựa mà quay về...” [bản dịch Nguyễn Đức Vân – Kiều Thu Hoạch, Hà Nội: Văn Học, 2002 tr. 355-6]

¹⁶ Trí quân an dân [置君安民]. Cứ bình thường, khi binh lính tới đâu thì dùng chữ quân [軍] là quân đội nghĩa là đóng binh các nơi để giữ yên cho dân chúng. Trong sách này, tác giả dùng chữ quân [君] là vua, không biết có phải là một lối chơi chữ trịch thượng [ý nói phong vương cho Lê Duy Kỳ] hay vì sao chép nhầm. Theo báo cáo của Tôn Sĩ Nghị thì ngày quân Thanh vào Thăng Long là ngày 20 tháng 11.

¹⁷ đầu số giặc gọi là *ngịch*, tay chân bộ hạ gọi là *tặc*. Do đó Trần Nguyên Nhiếp dùng chữ nghịch khi chép về Nguyễn Huệ.

vào buôn bán, cắt tóc hay bán thuốc hút đều đem ra chém¹⁸. Những nơi chứa lương hương, hoả khí của ta đều có tai mắt của giặc, tuy đã tra xét nghiêm ngặt và bêu đầu nhưng từ trong núi non rừng rậm, dư đảng của giặc vẫn vào ra vô thường. Quân ta ở nơi yên chương mưa gió xứ man, ngày đêm tuần tra qua lại liên tục như mắc cửi. Có điều vào sâu trọng địa, đại công đã xong, ngày ngày chỉ có việc duyệt binh còn việc rút quân chưa nghe gì cả.

Ngày 23 tháng chạp [12], nghe dò biết người nước Thanh Hoa¹⁹ bị Nguyễn nghịch dẫn dụ nên đã đến dàn tượng trận để tương trợ. Vì đã dự phòng nên bốn đường cửa ải quan yếu, ta đều có đóng quân. Đại binh sớm tối thao luyện chuẩn bị tác chiến.²⁰

Ngày mồng 1 tháng giêng năm Càn Long 54, quân giặc thừa lúc quân ta ăn Tết từ trong núi đột nhiên đổ ra khắp nơi, phát cờ la hét, tư thế cực kỳ hung mãnh. Quân ta vội vàng kết trận nghinh địch. Lại phái binh ra bốn ngả sắp xếp phòng ngự và tiếp ứng lẫn nhau.

Từ ngày mồng 1 đến ngày mồng 4, liên tục chiến đấu suốt bốn ngày đêm. Người bị trúng đạn và bị thương vì gươm đao không biết bao nhiêu mà kể.

Sáng sớm ngày mồng 5, voi từ phía sau núi kéo ra. Ta vội vàng dùng đại pháo oanh kích tượng trận. Voi liền chia thành hai cánh vòng ra đằng trước xông thẳng vào đại doanh, Khi đó thế địch đông, ta phải phân ra chống giữ. Quân giặc tập trung như kiến, mạnh như sóng biển ập vào. Nghe nói đại doanh đã bị trận voi xông vào đốt cháy vì chương mỗi con voi trên lưng đủ chỗ cho ba bốn tên giặc đầu quấn khăn đỏ ngồi ném các loại lưu hoàng, hoả cầu vào mọi nơi để đốt người. Lại nghe nói Cung Bảo đã dẫn binh chạy qua sông Phú Lương, các doanh khác cũng đều triệt binh²¹ cả.

Sợ rằng quân ở phía trước sẽ bị địch cô hãm nên [tôi] vội ra lệnh rút lui, lấy thoái làm tiến. Kinh đô nhà Lê cách trấn Nam Quan hơn 2000 dặm [thực ra chỉ có 600 dặm], bố trí lương đài tất cả là 18 chỗ. Vì thế giặc quá hung dữ, sợ rằng để lại cho địch nên mỗi khi tới đâu, Cung Bảo lập tức ra lệnh đốt đi²². Quân không còn lương chỉ đành vừa đánh vừa chạy. Đến được bờ sông, đại binh tranh nhau vượt qua.

¹⁸ Theo tấu thư của Tôn Sĩ Nghị trong *Khâm Định An Nam Ký Lược*, y đã giết hại rất nhiều “gian tế” ở Thăng Long để ra oai, mỗi ngày đến mấy chục người. Có lẽ ông ta muốn chứng tỏ cho vua Càn Long thấy tình hình rất căng thẳng [để tăng công với triều đình] nên bày ra như thế. Theo tường thuật của Trần Nguyên Nhiếp, những người này đều là những người buôn bán lẻ tẻ trong thành bị địch dùng làm dê tế thần mà thôi.

¹⁹ Đây là những tiểu quốc ở phía tây như Vạn Tượng, Nam Chương ... thường có những bày voi chiến thật đông.

²⁰ Nhiều sách cho rằng quân Thanh khinh địch và lo ăn Tết nên trễ nải bị quân Tây Sơn đánh úp. Thực ra, theo những tài liệu của chính họ, trận đánh không bất ngờ vì tin tức đã đến từ trước. Để bào chữa cho việc thất bại, tài liệu nhà Thanh đã nêu lên những lý do sơ suất và nhất là đổ tội cho vua Lê đã bỏ chạy làm hoang mang lòng quân.

²¹ Nói là triệt binh nhưng thật ra là thua chạy

²² Trong khi đại quân vua Quang Trung đánh vào Thăng Long, một cánh quân khác đi theo đường biển vào sâu trong đất liền, phá huỷ các kho lương của địch và chặn đường rút lui. Các kho lương có thể do quân Nam đốt nhưng về sau người Thanh phao rằng theo lệnh Tôn Sĩ Nghị cho dỡ mất mặt. Nguyên

Cầu nổi làm bằng tre và gỗ bắc ngang sông đã bị đứt chìm xuống nước, lại thêm số nhân mã bị tượng trận đốt cháy chết chồng thêm lên một tầng nữa đè cầu xuống. Người đi qua chân đạp lên xác người ở bên dưới, chỉ còn đầu trôi lên phải đến ba dặm mới qua được bờ bên kia. Quần áo giày dép đều ướt sũng, yên cương, ngựa cưỡi cũng mất cả trên cầu.

Đang chạy thì quân giặc lại xông tới. Cung Bảo một mặt chỉ huy binh lính tiến lên nghênh địch, một mặt dẫn quan quân chạy về phía trấn Nam Quan. Quân lính chúng tôi hốt hải chạy theo sau. Đang lúc chạy bán sống bán chết, có đề tiêu mã binh là Dư An bị trọng thương sắp chết nên tình nguyện giao ngựa cho tôi cưỡi, nói là để báo đền ơn ngày trước. Nhờ thế nên tôi mới theo hộ vệ Cung Bảo vào được cửa quan, thật chẳng phải ngẫu nhiên.

Sau khi vượt sông Phú Lương ra khỏi kinh thành nhà Lê rồi, những địa phương đi qua hầu hết là những đường mòn nơi rừng núi, lắm khi đi lạc, phải nhờ đàn ông đàn bà nhà nông chỉ lối ra. Đường đi cơm ăn nước uống không sao kiếm được, đi suốt bảy ngày đêm cùng chế hiến²³ tới cửa quan²⁴. Quan binh tùy tòng cũng lục tục kéo về. Các binh đình trở về được phân phái vào các doanh, bổ sung thêm các khí giới súng ống đã mất.²⁵

Nhiếp chỉ ghi lại những gì ông ta nghe nói, không theo thứ tự thời gian vì đến lúc này còn chưa qua sông Nhị Hà.

²³ Tiếng tôn xưng tổng đốc sở tại của quan lại đời Thanh, còn gọi là chế quân hay chế đài (*Trung Quốc Lịch Sử đại từ điển*, 2000) tr. 1842.

²⁴ Theo tấu thư của Tôn Sĩ Nghị, ông ta vào được Nam Quan ngày mùng 9 tháng giêng, tính ra đi đường khoảng 4 ngày. Có lẽ họ Trần vào cửa ải ba ngày sau Tôn Sĩ Nghị. Trong bản văn này, khi nhắc tới Tôn Sĩ Nghị thì dùng chữ “*cung bảo*” là tước vị cá nhân, nay đột nhiên đổi qua chế hiến nên phải hiểu là nói về bộ tham mưu của tổng đốc nên chưa hẳn là Nguyễn Nhiếp cùng vào một lượt với họ Tôn.

²⁵ Đoạn cuối trong *An Nam Quân Doanh Kỳ Lược* nói về việc Nguyễn Huệ thành tâm xin phong vương nên họ Trần được theo Phúc Khang An ra Nam Quan lo công việc, vì thế có dịp về kinh bệ kiến vua Càn Long và được thưởng mũ hoa linh [lông chim], thăng lên tham tướng trung quân. Năm Càn Long 60, họ Trần được sai đi đánh giặc Miêu ở Hồ Nam. Xem ra Nguyễn Nhiếp tuy là võ quan nhưng cũng có chút bút mực nên được tham gia vào việc liên quan đến đàm phán, giấy tờ.

NHÂN XÉT

Một yếu tố quan trọng khi nhận định về giá trị sử liệu của Quân Doanh Kỷ Lược là câu hỏi: “Tác phẩm này được viết khi nào?”. Theo lời bạt ở cuối sách thì đây là di cảo ông chép về những chiến công đã tham gia, con cháu tìm thấy sao lại, sắp xếp cho rõ ràng. Như vậy có thể đã ít nhiều sửa đổi. Trong sách cũng có khi viết sai, có khi phải chữa lại, thêm vào chứng tỏ nguyên bản không dễ đọc. Vì họ Trần là một võ quan nên không tinh thông văn tự thì cũng là chuyện thường. Việc ông ghi lại những chiến tích trong đời cốt để lưu lại về sự nghiệp của mình cho hậu duệ, không phải chủ trương viết sách, soạn sử.

Chính vì hồi tưởng lại để viết nên An Nam Quân Doanh Kỷ Lược có nhiều chỗ sai nhất là ngày tháng. Trần Thị Cầu tuy đại thể khá đúng nhưng thiếu hẳn một đoạn về kế hoạch “Minh Tu Sạn Đạo, Âm Độ Trần Sương” [giả vờ tu bổ Sạn Đạo nhưng lén đem quân đi theo lối Trần Sương], một mặt quân Thanh giả vờ cố gắng làm cầu phao vượt sông, một mặt bí mật đi đường vòng đánh úp hậu diện doanh trại Phan Văn Lân. Kế hoạch này Tôn Sĩ Nghị khôn khéo cho rằng mình nghe lời chỉ bảo trong dụ chỉ của vua Càn Long nhưng theo lời thuật của chính Lê Quýnh là quan nhà Lê có mặt trong bộ tham mưu của Tôn thì đây là kế của Lê Duy Đản bày cho quân Thanh.

Phần sống động nhất mà Quân Doanh Kỷ Lược đóng góp là diễn tiến trận Kỷ Dậu, tác giả là võ quan cấp nhỏ có mặt ngay tại trận tiền nên cung cấp vài chi tiết giúp chúng ta soi sáng thực tế của trận đánh:

- Một trong những lý do mà nhà Thanh dựa vào để biện minh cho việc họ bị đánh bại là có nhiều “*gian điệp*” trà trộn vào thành Thăng Long và doanh ngũ của họ để thu thập tin tức và nghiên cứu tình hình. Việc len lỏi tìm hiểu địch là chuyện bình thường trong bất cứ một cuộc chiến nào. Tuy nhiên, những người bị Tôn Sĩ Nghị chém đầu có thực sự là gian tế như ông ta đã kết án hay không cũng cần đặt ra. Theo sử sách, đoàn quân đóng ở Thăng Long và chung quanh không thuần túy quân Thanh mà còn nhiều thành phần khác, đáng kể nhất là quân thiếu số từ Trung Hoa và vùng biên giới ngã theo vua Lê, thêm một số đông xướng dân [những người Hoa sang khai khẩn khoáng sản của nước ta] đi theo Tôn Sĩ Nghị. Đây là thành phần bất hảo, bỏ nước ra đi nên khi vào đến Thăng Long được dịp hoành hành, xách nhiễu, cướp của, gian dâm ... Không ít lương dân bị chúng tống tiền, sát hại rồi vu cho tội gian tế. Thành phần này lại có thể đàm thoại với những người Hoa sang sinh sống ở nước ta bằng ngôn ngữ của mình, nay càng có dịp nước đục thả câu. Chính vì thế, khi quân Thanh thua chạy, không ít người bị dân chúng trả thù vì tội cậy thế địch làm cản trước đây.
- Thứ hai, đoàn voi trong quân đội Quang Trung không phải đi đầu như Việt sử miêu tả mà chỉ xuất hiện từ trong núi kéo ra ngày mồng 4 tháng giêng cùng với đại quân la hét, phát cờ đánh trống. Tượng binh được dùng như một lực lượng

xung kích, chủ yếu là để toán quân “*chít khấn đở*” ngồi trên bành voi ném lưu hoàng, hoả hổ đốt doanh trại.

Thấy quân Nam “*tập trung như kiến, mạnh như sóng biển ập vào*” [tập tập như nghĩ, thế đồng triều dũng] quân Thanh mất hết hồn vía, lại thêm bầy voi chiến xông vào dày xéo, đốt phá. Trong khi hoảng hốt, tin đại binh đã rút chạy khiến cho các toán quân đang chiến đấu cũng bỏ trận địa, nói một cách văn vẻ là “*lấy thoái làm tiến*” [ý cho rằng việc rút quân cũng theo kế hoạch chứ không phải chạy bừa].

- Việc qua sông của quân Thanh cũng có thêm một số chi tiết đáng chú ý. Theo tài liệu nhà Thanh thì khi Tôn Sĩ Nghị vừa sang được bờ bên kia cùng với toán thân binh lập tức ra lệnh chặt cầu phao, những người còn đang trên cầu đều ngã xuống sông chết đuối [trong đó có cả phó tướng Lý Hoá Long]. Vì cầu phao đứt, nhiều sĩ quan cao cấp như Hứa Thế Hanh, Trương Triều Long, Thượng Duy Thăng .. không có đường chạy đành phải quay lại tử chiến.

Trần Nguyên Nhiếp không nhắc tới việc cầu phao bị chặt đứt [có lẽ chính ông ta cũng không ngờ tới và không hề hay biết] nên liều chết đập trên những xác người để lần đường, vừa bơi vừa đi tới ba dặm qua bờ bên kia. Một số nhỏ thoát thân được đã chạy về đến Nam Quan.

Nói tóm lại, đây là một cuộc tháo chạy hỗn loạn, tranh giành nhau để tìm đường sống, bi thảm như bất cứ một cuộc bại binh nào.

- Trên đường đi, may nhờ một người quen trước khi qua đời để lại cho con ngựa nên Trần Nguyên Nhiếp theo kịp Tôn Sĩ Nghị. Cả bọn bị quân Tây Sơn truy kích bằng đường sông, đường bộ nên không dám theo đại lộ, phải vào đường mòn, vượt qua rừng rậm núi cao về Trung Hoa. Vì văn mạch không rõ ràng nên chúng ta không biết Nguyên Nhiếp có ở trong toán đi cùng với Tôn Sĩ Nghị hay không? Có lẽ là không vì họ Tôn chắc chẳng đến nỗi thiếu ăn, có thiếu chẳng là những thuộc hạ, nhất là cấp bậc nhỏ như Trần.

Việc rút về Nam Quan không thể chỉ tập trung vào một nhóm mà kéo ra rất xa. Chính vì thế Tôn Sĩ Nghị chỉ mất 4 ngày đã tới đích trong khi những kẻ dưới quyền còn tiếp tục trở về sau đó một thời gian, có khi hàng tháng mới tới trình diện, có người chạy lạc sang tận Vân Nam rồi được đưa về cự doanh. Theo lý bình thường, việc đào tẩu thường mạnh ai nấy chạy, đi từng nhóm nhỏ. Có lẽ họ chỉ gặp nhau khi đã tới được Nam Quan.

Những chi tiết này soi sáng thêm một số điểm còn chưa rõ ràng giúp chúng ta có những nhận định chính xác hơn về cuộc giao binh đầu năm Kỷ Dậu.

NGUYÊN BẢN

第一千九十八種

軍營紀略三卷
清陳元變撰
清抄本
一冊

754.15
.C43
1992*

史 雜史
2404

安南軍營紀略

易水陳元變理和著



乾隆五十三年安南內訌孫宮保士毅調兵往征查是國為馬伏
波征服之地以廣西太平府鎮南關為中外界關以南有分茅
嶺所生茅草南北兩分水不符合遺迹存焉關外有牧馬鎮諒
山鎮鬼門關皆夷境也大江三道曰市球江壽昌江近黎京曰
富良江水勢尤為深險又通廣東海汊日泛潮焉黎京距鎮南
關二千餘里山川險峻水土惡劣夷情兇悍狡詐多端十月二
十五日由廣西富賀營都司隨孫宮保出關派在前敵一路常
有賊匪出沒每乘黑夜潛來放鎗劫寨日間或數十人窺探或
一二百人向樹木叢雜山徑曲折之處引誘我兵無日不與賊

接仗時值隆冬雨雪載塗魚以重霧不辨路徑我兵奮勇爭先
伐木越山排隊而進每有賊人乘機竊發即時殲斃或生擒訊
明正法地阻途險艱苦異常

十一月十五日至市球江岸見對面山梁坡嶺賊匪如蟻沿江一帶
俱豎竹木柵欄彌望連綿不絕一見官兵到江即施放大炮其
勢嚴密之極我兵鎗炮僅到平江而止不能到岸因督督駕浮橋
搶渡奈屢建屢被淹毀江面船隻俱被賊匪收攏對岸却乘勢
駕船前來衝擊我兵我兵悉力抵禦一面扎筏過渡緩不濟急
賊人大器甚繁竹筏毫無障蔽竟難前進自十五日巳時至十

六日黃昏鼓勵將士排列多炮隔江攻打游擊于宗範搶渡中
炮身亡游擊陳上高守備張雲千總陳連貴等帶有炮子重傷
總兵尚維昇手指六經受傷因令得力兵弁暗晒地方官保密
令總兵張朝龍帶兵二千名於夜半用竹筏農船在左邊二十
里之外裹帶乾糧陸續暗渡張朝龍帶兵五百名佔住江口以
一千五百名帶領前進復令總兵李化龍帶兵五百名從右邊
暗渡作為接應

十七日子時各官兵飽食丑時或乘筏暗渡或搶渡浮橋奮勇直前
賊兵悉力阻拒適張朝龍之兵抄出賊後喊聲振天排牆而進

賊人不知我兵從何而來喪失魂魄棄寨奔逃我兵一面過江
一面分路進剿時至天明查看江岸積屍不計其數江面飄流
者亦復不少水色盡赤拿獲持械拒敵賊人四百二十三名訊
明梟首又擒活口五百餘名訊係被脅服役農人俱經割去右
耳放回並據鄉勇獲到賊人鎗刀旂鼓并大炮三十四座留營
備用又將嘉觀一路擒獲已順復叛陳名炳并餘匪前後解到
共一百十五名皆奏明斬首示衆由此軍威大振賊情甚為懾
伏各官兵俱有恩典因得保奏 賞戴藍翎

十月二十五日大兵克復黎京置君安民因阮逆避往清華國去

是以即在黎城扎下營盤日日練兵以壯威黎京以南我兵連

軍

營四十里設計招服阮逆後即撤兵進閩詎料阮逆詭譎徧設
奸細暗在大營採探虛實各營明查暗訪擒獲在營貿易剃頭
賣烟之人皆為梟首我營軍火糧餉屯聚之處皆有賊人耳目
雖亦嚴密查拏梟示無如山深箐密餘匪出沒無常我兵日夜
在蠻烟瘴雨之中往來巡邏不絕如織惟深入重地大功已成
日以閱兵為事尚無撤兵信息

十二月二十三日探得清華國人被阮逆勾引前來排列象陣相助因
預先在四路隘要處屯兵駐劄大兵仍朝夕操練以備接仗

五十四年正月初一日賊匪乘我營度歲漫山徧野突然而來搖
旂吶喊勢甚兇猛我兵急為結陣迎敵并派兵弁四路分防策
應自初一日至初四日連戰四晝夜炮擊鎗傷者不可勝計初
五日黎明象陣自山後衝來急用大炮轟擊象陣猝分兩翼繞
過前敵直衝大營此時賊勢益衆我兵分投衝擊賊集如蟻勢
同潮湧聞大營猝被象陣焚燒緣每支象背容坐紅帽賊人三
四人拋擲琉璜火球各處燒人并聞宮保帶兵已過富良江各
營亦俱撤兵因恐前敵孤軍被困急令撤兵以退為進黎京距
鎮南關二十餘里安設糧台一十八座因賊勢猖獗恐資敵用

每至一處宮保即令焚燒軍中乏食只得且戰且走至江邊大
兵擁擠搶渡江面所搭竹木浮橋已被擁撲沈水又兼象陣焚
燒人馬層復一層壓橋沈溺遂身履沈橋脚踏積屍挺身三里
之遙方始到岸衣履盡溼鞍馬俱各失陷橋中適賊匪又復衝
來宮保一面指揮我兵上前迎敵一面帶領材官急赴鎮南關
我兵殿後零落奔隨正在跋涉急難之際有提標馬兵余安身
受重傷撲壓將斃願將已馬請騎以為素日恩報當時賴有此
馬得衛宮保入關非偶然也自黎京渡富良江所過地方多山
僻路徑往往迷不得出遇有農家家男婦指示始得入關大路飢

餐渴飲無處可覓晝七晝夜同制憲到閩隨從官兵陸續亦到
又派收復進閩兵丁歸營并製補各營遺失軍火器械旋因阮
逆款關投誠請封奉

旨着福康安公相到閩宣封復蒙公相派隨在閩辦理封王事宜題陞
提標前營游擊送部引

見

賞換花翎陞授提標中軍叅將六十年赴部引

見適過湖南苗匪作亂調兵文檄急至行至桂林撫軍委辦軍需截留

引

見委署撫標中軍叅將派辦湖南調兵事務提憲壓兵至省隨吉奮勇出
師湖南